

Bản án số: 03/2022/HS-PT
Ngày 21 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Mầu Mai Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1993 tại xã Đ, huyện T, tỉnh P. Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Đ, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Sán diu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn N sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1959; vợ là Hoàng Thị A sinh năm 1993, con: 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH Vina N;

Địa chỉ: Lô A7, Khu công nghiệp B, xã K, huyện X, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lim Siyeon - Tổng Giám đốc Công ty N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn K, sinh năm 1989 (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 01/9/2021); vắng mặt

Địa chỉ: TDP H, phường K, thành phố V, tỉnh P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 1, xã D, huyện T, tỉnh P.

Trong vụ án này còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện X và Bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện X, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D là công nhân xưởng mạ đồng của Công ty N, có trụ sở tại lô A7, khu công nghiệp B, xã K, huyện X, tỉnh P. Quá trình làm việc, D biết hóa chất ORC - 445R là loại hóa chất có giá trị nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2021, D nhắn tin điện thoại qua Zalo cho bạn là Nguyễn Văn C là lái xe của công ty TNHH O thuộc Khu công nghiệp K, thành phố V, tỉnh P thường xuyên chở hóa chất đến công ty N để rủ C trộm cắp hóa chất của công ty N rồi mang ra ngoài bán thì C đồng ý. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, C điều khiển xe ô tô BKS: 88LD - 004.57 chở Đỗ Huy H là công nhân công ty O vận chuyển hóa chất cho Công ty N. Khi đến công ty N, C nói với H: “Tý D đưa hóa chất thì cầm lấy, mang về anh em bán kiếm mấy đồng uống nước”. H hiểu ý là C rủ H trộm cắp hóa chất mang ra ngoài bán nên đồng ý. Sau đó C điều khiển xe ô tô BKS: 88LD - 004.57 vào xưởng mạ đồng của công ty N để giao hàng. Thấy C và H đến, D đến vị trí máy phân tích hóa chất, nhặt 04 lọ nhựa rỗng, rồi mang ra vị trí để can đựng hóa chất ORC - 445R tại xưởng mạ đồng, D đổ hóa chất ORC - 445R từ can ra 01 ca nhựa có sẵn ở đó, rồi tiếp tục đổ hóa chất trong ca vào 04 lọ nhựa. D quan sát trong xưởng không có người qua lại nên mang 04 lọ hóa chất vừa trộm cắp được đưa cho H cất lên xe ô tô. Sau đó, D quay lại vị trí máy phân tích hóa chất tiếp tục lấy thêm 01 can nhựa đựng hóa chất ORC - 445R, mang ra cho H cất lên cabin xe ô tô rồi quay trở lại xưởng làm việc. Còn C điều khiển xe ô tô chở H cùng số hóa chất vừa trộm cắp được đi ra cổng công ty N thì bị bảo vệ của công ty kiểm tra, phát hiện, tạm giữ số hóa chất vừa trộm cắp được và trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã tiến hành tạm giữ số hóa chất mà D cùng C, H đã trộm cắp, kiểm tra xác định số hóa chất mà các đối tượng trộm cắp được có thể tích 6,2 lít tương ứng trọng lượng 6,324kg.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã mang số hóa chất các đối tượng trộm cắp được đến công ty O đề nghị phân tích, xác định loại hóa chất. Kết quả: công ty O xác định 6,2 lít hóa chất mà D, C, H trộm cắp được là loại hóa chất ORC - 445R do công ty O cung cấp.

Ngày 18/5/2021, Hội đồng định giá tài sản, có kết luận định giá số 63, kết luận: 6,2 lít hóa chất ORC - 445R (Trọng lượng 6,324 kg) có giá là: 17.814.708 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy note 8 màu xanh, số Imei: 358335081104083/01 của Trần Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số Imei: 354877093785908 của Đỗ Huy Hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số Imei: 353897104240876 của Nguyễn Văn C.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định còn xử lý về vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, bị cáo Trần Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 20 tháng 01 năm 2022 bị cáo D sửa đơn kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn D. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo D. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo D 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo không tranh luận gì;

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc do Đoàn Công an khu công nghiệp B lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 05/5/2021; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và còn được chứng minh bằng các Biên bản thu giữ tài liệu, đồ vật cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2021, tại Công ty N, lô A7, khu công nghiệp B, xã K, huyện X, tỉnh P các bị cáo D, C, H đã trộm cắp 6,2 lít hóa chất ORC – 445R (tương ứng trọng lượng 6,324kg) của Công ty N. Trị giá tài sản trộm cắp là 17.814.708 đồng.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện X đã truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn D và các bị cáo khác về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Trước khi phạm tội, bị cáo Trần Văn D chưa có tiền án tiền sự. Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D đóng vai trò khởi xướng và xác định bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; và do bị hại có đơn xin giảm, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo mức án 10 tháng tù.

Ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã xuất trình cho Tòa án cấp phúc thẩm đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã Đ, huyện T xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố mẹ già và hai con nhỏ. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn, nếu bắt bị cáo cách ly xã hội sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của gia đình bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án

treo, với sự giúp đỡ của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn D.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện X.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Tòa án nhân dân huyện X
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- Công an huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Thanh

